**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TOÁN 4 -TUẦN 19**

**BÀI 53: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về khái niệm phân số, về tử số, mẫu số.

- Đọc, viết được phân số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2, ...

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:** Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  **\* Cách tiến hành:** | | |
|  | **-** GV cho HS tham gia nhảy bài “My Name Is”.  - GV nhận xét, giới thiệu về chương trình môn Toán trong học kì 2 và giới thiệu bài mới “Khái niệm phân số”. | - HS tham gia nhảy.  - HS lắng nghe. | |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  -Làm quen với khái niệm phân số.  - Nhận biết về phân số: biết phân số có tử số, mẫu số.  - Đọc, viết được phân số.  **\* Cách tiến hành:** | | |
|  | **\* Giới thiệu phân số**  - GV treo lên bảng hình tròn (như SGK) hướng dẫn HS quan sát một hình tròn:    + Hình tròn đã được chia thành mấy phần bằng nhau?  + Có mấy phần được tô màu?  - GV:Chia hình tròn thành 4 phần bằng nhau, tô màu 3 phần. Ta nói: Đã tô màu ba phần tư hình tròn.  + Ba phần tư viết thành  H: Em hãy nhận xét về cách viết về cách viết phân số.  - GV gọi HS đọc lại phân số  - GV giới thiệu:Ta gọi  là phân số, 3 là tử số, 4 là mẫu số.  + Khi viết phân số  thì mẫu số được viết ở đâu?  + Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?  - GV nêu:Ta nói mẫu số là tổng số phần bằng nhau được chia ra. Mẫu số luôn phải khác 0.  + Khi viết phân số  thì tử số được viết ở đâu?  + Tử số cho em biết điều gì?  - GV nêu:Ta nói tử số là số phần bằng nhau được tô màu.  - GV chốt kiến thức.  - GV mời HS lấy thêm một số ví dụ về phân số. | - HS quan sát hình, trả lời các câu hỏi của GV:  + 4 phần bằng nhau.  + 3 phần.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS nhận xét về cách viết phân số: viết số 3, viết gạch ngang, viết số 4 dưới gạch ngang và thẳng cột với số 3.  - HS đọc: Ba phần tư  - HS nhắc lại  + Viết ở dưới gạch ngang.  + Hình tròn được chia thành 4 phần bằng nhau.  - HS lắng nghe.  + Viết ở trên vạch ngang.  + Có 3 phần bằng nhau được tô màu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lấy ví dụ. | |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Xác định được tử số, mẫu số của phân số.  - Đọc, viết được phân số.  \* **Cách tiến hành:** | | |
|  | **Bài 1a/SGK/Trang 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”:  + Chia HS thành các nhóm 4.  + Thực hiện ghép các thẻ tương ứng với mỗi hình.  + Nhóm nào thực hiện đúng và nhanh nhất sẽ là nhóm chiến thắng.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 1b/SGK/Trang 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào phiếu bài tập.  - GV thu phiếu bài tập, nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 1c/SGK/Trang 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV mời HS xác định tử số, mẫu số của mỗi phân số ở bài tập 1b.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  H: Hãy nhắc lại cách đọc, viết phân số.  **Bài 2/SGK/Trang 5:**  - GV mời HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, kết luận.  H:  - Mẫu số của phân số cho em biết điều gì?  - Tử số của phân số cho em biết điều gì? | - HS đọc đề bài.  - HS tham gia trò chơi.  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  Bốn phần tám  Năm phần tám  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS đọc.  - HS thảo luận.  - HS thực hiện.  + Hình tam giác không được chia thành hai phần bằng nhau.  + Hình chữ nhật không được chia thành ba phần bằng nhau.  + Hình vuông không được chia thành ba phần bằng nhau.  - HS lắng nghe.  - Tổng số phần bằng nhau.  - Số phần được tô màu. | |
|  | **D. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | | |
|  | - GV lấy ra một chiếc bánh, mời 1 HS lên chia/cắt chiếc bánh thành các phần bằng nhau.  - GV mời HS lần lượt lấy ra 1, 2, 3, ... phần bằng nhau, đồng thời yêu cầu HS viết phân số chỉ số bánh được lấy ra. | | - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS thực hiện. |
|  | **E. Củng cố, dặn dò** | | |
|  | H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Khái niệm phân số (tiết 2) | | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**BÀI: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết về khái niệm phân số, về tử số, mẫu số.

- Đọc, viết được phân số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật” để trả lời các câu hỏi về khái niệm phân số, xác định các phân số.  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới: Khái niệm phân số (tiếp theo). | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. | |
|  | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Xác định được tử số, mẫu số của phân số.  - Đọc, viết được phân số.  \* **Cách tiến hành:** | | |
|  | **Bài 3a/SGK/Trang 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV giúp HS phân tích mẫu:  + Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Đã tô màu bao nhiêu chấm tròn?  + Em hãy viết phân số chỉ số phần số chấm tròn đã được tô màu.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - GV mời HS đọc các phân số chỉ số phần đã tô màu trong các hình.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 3b/SGK/Trang 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi vào phiếu học tập.  - GV thu phiếu và chấm.  - GV nhận xét.  - GV thu phiếu bài tập, nhận xét, chốt đáp án.  **Bài 4/SGK/Trang 6:**  **a)**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân.  - Mời HS hoàn thành bài trên bảng.  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét.  **b)**  - GV mời 3 HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **c)**  - GV mời HS đọc các phân số.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 5/SGK/Trang 6: Trò chơi “Đố bạn”.**  - GV giới thiệu trò chơi.  - Phổ biến luật chơi:  + Thực hiện theo nhóm đôi.  + Một bạn viết phân số và vẽ hình biểu diễn phân số đó.  + Bạn còn lại phải đọc và nêu tử số, mẫu số của phân số đó.  - GV quan sát các nhóm tham gia trò chơi.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  - HS quan sát.  + Có tất cả 9 chấm tròn.  + Đã tô màu 5 chấm tròn.  + (Năm phần chín)      - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.        - HS lắng nghe  - HS đọc đề bài.  - HS thực hiện.  13  8  9  7  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  Ba phần bảy:  Năm phần mười hai:  Chín phần mười:  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  : Tám phần mười một  : Sáu phần bảy  : Bốn phần chín  : Năm phần một trăm  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS lắng nghe. | |
|  | **C. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | | |
|  | **Bài 6/SGK/Trang 6:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  H:  Em hiểu thông tin “Người ta đã ngăn mặt đường để tiến hành sửa chữa.”  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận: Mặt đường được chia thành 4 phần bằng nhau ngăn 3 phần để tiến hành sửa chữa. Ta nói “Người ta đã ngăn mặt đường để tiến hành sửa chữa.” | | - HS đọc đề bài.  - HS trả lời.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **D. Củng cố, dặn dò** | | |
|  | H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Khái niệm phân số (tiếp theo) | | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**BÀI: KHÁI NIỆM PHÂN SỐ (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết, đọc, viết được các phân số có tử số bằng mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ: Tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng?”  - Nội dung: Đọc, viết, xác định tử số và mẫu số của các phân số chỉ số phần đã tô màu của các hình.    - GV nhận xét, kết luận.  - Giới thiệu bài mới: Khái niệm phân số (tiếp theo). | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết, đọc, viết được các phân số có tử số bằng mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số.  \* **Cách tiến hành:** | |
|  | - GV yêu cầu HS quan sát tranh (SGK).  - Thảo luận nhóm đôi, chia sẻ những điều em quan sát được từ tranh minh họa:  + Hình tròn được chia thành tất cả bao nhiêu phần bằng nhau?  + Có bao nhiêu phần được tô màu?  + Dự đoán phân số chỉ số phần đã tô màu.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  - GV giới thiệu:  + Phân số có tử số bé hơn mẫu số.  + Phân số có tử số và mẫu số bằng nhau và = 1.  + Phân số có tử số lớn hơn mẫu số.  - GV mời HS nêu một số ví dụ về phân số có tử số bé hơn, lớn hơn và bằng mẫu số.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả thảo luận:  - Một hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau. Tô màu 6 phần.  Ta có phân số: (Sáu phần sáu)    - Một hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau. Tô màu 7 phần.  Ta có phân số: (Bảy phần sáu)  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS lắng nghe.  - HS nêu ví dụ.  - HS lắng nghe. |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết, đọc, viết được các phân số có tử số bằng mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số hoặc tử số lớn hơn mẫu số.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 1/SGK/Trang 8:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?”  + Chia lớp thành 2 đội.  + Các đội sẽ được phát các tấm thẻ.  + Nhiệm vụ: Ghép các thẻ tương ứng với mỗi hình.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 2/SGK/Trang 8:**  - GV gọi HS đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình:  H:  - Khoảng cách giữa các vạch là bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - Phân số bằng bao nhiêu?  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi, xếp các thẻ ghi phân số thích hợp trên tia số.  - GV cho HS báo cáo kết quả thảo luận.  - GV mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - Khoảng cách giữa các vạch là  - Bằng 1.  - Bằng 2.  - Bằng 4.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo.  - Các nhóm nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu xem người ta thường sử dụng các phân số để ghi những gì. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
|  | **E. Củng cố, dặn dò** | |
|  | H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**BÀI: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức trò chơi “Bắn tên” các câu đố liên quan đến phân số.  - Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 1) | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  \* **Cách tiến hành:** | |
|  | **-** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi. Thực hiện các nhiệm vụ sau:  + Chia sẻ về tình huống đặt ra trong tranh: “Có 3 chiếc bánh trung thu, làm thế nào để chia đều cho 4 người?”  + Hãy tìm cách chia bánh cho mỗi người.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  H: Mỗi người được nhận mấy phần chiếc bánh?  - GV giới thiệu:  + Phép chia 3 : 4 không có thương là một số tự nhiên.  + Phép chia 3 : 4 cho số thương là .  Nói cách khác: 3: 4 = .  - GV kết luận:  + Thương của phép chia số tự nhiên (khác 0) có thể viết thành một phân số, tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  + Mọi số tự nhiên đều có thể viết thành một phân số có tử số là số tự nhiên đó và mẫu số bằng 1.  - GV mời HS nhắc lại kết luận.  H:  - Để viết một phép chia thành một phân số, ta cần làm gì?  - GV nêu một số ví dụ, mời HS viết phép chia, số tự nhiên dưới dạng phân số.  - GV nhận xét.  - GV giới thiệu:  + Ta cũng có thể viết:  3 = vì 6 : 2 = 3.  1 = vì 5 : 5 = 1.  - GV tổ chức cho HS đố nhau theo cặp đôi về nội dung nhận xét 2.  - GV nhận xét. | - HS tham gia thảo luận.  + HS chia sẻ cho nhau.  + Lấy 3 chia cho 4.  - HS báo cáo kết quả thảo luận.  - Mỗi người được nhận chiếc bánh.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại.  TL:  - Xác định các thành phân của phép chia (số bị chia, số chia).  - Lấy tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện. |
|  | **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 1/SGK/Trang 10:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ, xét phép chia: 6 : 7  H:  - Hãy xác định các thành phần của phép chia 6 : 7.  - Muốn viết phép chia dưới dạng phân số ta làm như thế nào?  - Vậy phép chia 6 : 7 được viết thành phân số là gì?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân các câu còn lại.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Bài 2/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đề bài.  H: Có thể viết một số tự nhiên dưới dạng phân số không?  - GV tổ chức cho HS làm bài theo nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Số bị chia là 6. Số chia là 7.  - Viết phép chia thành phân số với tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - Ta có 6 : 7 =  - HS thực hiện:  a)  7 : 9 =  5 : 4 =  11 : 4 =  b)  9 : 3 = = 3  12 : 6 = = 2  24 : 8 = = 3  - HS thực hiện.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  TL: Mọi số tự nhiên đều có thể viết dưới dạng phân số có mẫu số là 1.  - HS thực hiện:  4 =  12 =  1 =  0 =  - HS báo cáo.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **D. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | - GV giao nhiệm vụ về nhà: Tìm hiểu những tình huống liên hệ giữa phân số và phép chia hai số tự nhiên. | - HS lắng nghe và thực hiện. |
|  | **E. Củng cố, dặn dò** | |
|  | H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |

**BÀI: PHÂN SỐ VÀ PHÉP CHIA SỐ TỰ NHIÊN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực trò chơi, vận dụng được nội dung về phân số vào thực tiễn cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận với bạn về khái niệm phân số, cách đọc, viết phân số.

**3. Phẩm chất:**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hợp tác nhóm để hoàn thành các nhiệm vụ.

- Chăm chỉ, tích cực phát biểu xây dựng bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, SGK Toán lớp 4 tập 2.

**2. Học sinh:** SGK, VBT Toán lớp 4 tập 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **A. Hoạt động khởi động**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | - GV tổ chức cho HS đố nhau theo nhóm đôi với nội dung viết số tự nhiên, phép chia số tự nhiên dưới dạng phân số.  - Giới thiệu bài mới: Phân số và phép chia số tự nhiên (tiết 2) | - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |
|  | **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được phân số như là thương của phép chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên (khác 0).  \* **Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 3/SGK/Trang 10:**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV hướng dẫn HS cùng tìm hiểu ví dụ.  H:  - Muốn viết một phân số dưới dạng thương của hai số tự nhiên ta làm như thế nào?  - Phân số được viết dưới dạng thương của hai số tự nhiên là bao nhiêu?  - GV nhận xét, kết luận.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV mời HS lên bảng làm bài.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, kết luận.  **Bài 4/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đề bài.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét. | - HS đọc đề bài.  - Xác định tử số và mẫu số. Tử số là số bị chia và mẫu số là số chia.  - Phân số = 2 : 5.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  = 3 : 7  = 8 : 12  = 4 : 9  = 5 : 6  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc đề bài.  - HS thảo luận.  - HS báo cáo:  a) Nếu chia vào 4 túi thì mỗi túi chiếm hộp nho khô.  a) Nếu chia vào 5 túi thì mỗi túi chiếm hộp nho khô.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
|  | **C. Hoạt động vận dụng**  **\* Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học về phân số vào thực tiễn cuộc sống.  **\* Cách tiến hành:** | |
|  | **Bài 5/SGK/Trang 10:**  - GV gọi HS đọc đề bài.  H:  - Có tất cả bao nhiêu đoạn dây dài bằng nhau?  - Mỗi đoạn dây chiếm bao nhiêu phần sợi dây?  - GV nhận xét, kết luận. | - HS đọc đề bài.  TL:  - Có tất cả 6 đoạn dây dài bằng nhau.  - Mỗi đoạn dây chiếm sợi dây.  - HS lắng nghe. |
|  | **D. Củng cố, dặn dò** | |
|  | H: Qua bài học hôm nay các em được tìm hiểu về điều gì?  - GV nhận xét, kết luận.  - Nhận xét tiết học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo: Luyện tập. | - HS trả lời.  - HS lắng nghe |